THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2324/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). XH 364

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2014

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Triển khai Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2324/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

Giảm nghèo là một chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước ta nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người nghèo, góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng, các dân tộc và các nhóm dân cư. Những năm qua, việc tập trung thực hiện thành công Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình giảm nghèo đã tạo điều kiện để người nghèo tiếp cận tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản; cơ sở hạ tầng của các huyện, xã nghèo được tăng cường; đời sống người nghèo được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo cả nước đã giảm từ 22% năm 2005 xuống còn 7,8% năm 2013. Tuy nhiên, kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn còn cao; việc lồng ghép chính sách, cân đối nguồn lực và công tác quản lý, điều hành thực hiện chính sách giảm nghèo còn hạn chế, chưa tạo động lực để người nghèo, hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.

Để thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về việc đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020 theo lộ trình, đạt hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020 với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Năm 2014 và năm 2015:

- Năm 2014 giảm tỷ lệ hộ nghèo của cả nước còn khoảng 5,8% - 6%, giảm khoảng 1,8% - 2% so với cuối năm 2013, riêng các huyện nghèo giảm bình quân 4%.

- Năm 2015, giảm tỷ lệ hộ nghèo của cả nước còn dưới 5%, riêng các huyện nghèo còn dưới 30%.

2. Giai đoạn 2016 - 2020:

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết của Quốc hội.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Năm 2014 và năm 2015

- Ưu tiên, bảo đảm nguồn lực và chủ động huy động lồng ghép các nguồn lực; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo giai đoạn 2011 - 2015, nhất là giảm nghèo vùng dân tộc và miền núi.

- Tiếp tục rà soát hệ thống chính sách giảm nghèo, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách giảm nghèo theo hướng tập trung chính sách, phù hợp với nguồn lực và đặc thù của vùng dân tộc và miền núi; trong đó có các chính sách đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và triển khai thực hiện Đề án Tổng thể về đổi mới phương pháp tiếp cận nghèo đói ở Việt Nam từ đơn chiều sang đa chiều nhằm đảm bảo mức sống tối thiểu và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020; tổ chức Tổng điều tra, phân loại xác định đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo mới.

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng giảm nghèo các cấp; đề xuất chế độ cho cộng tác viên giảm nghèo.

- Xây dựng kế hoạch tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2011 - 2015 làm cơ sở xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

2. Giai đoạn 2016 - 2020

- Tổ chức triển khai có hiệu quả những cơ chế, chính sách của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển sản xuất, đất sản xuất; chính sách hỗ trợ, ưu đãi tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn; chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế, giáo dục và đào tạo, nhà ở, trợ giúp pháp lý, chính sách giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh... giai đoạn 2015-2020; cơ chế quản lý, điều hành các Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ chế quản lý vốn đầu tư, lập và giao kế hoạch trung hạn; cơ chế quản lý và thanh quyết toán các nguồn lực thực hiện chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo.

- Xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống chính sách giảm nghèo theo các mục tiêu cơ bản, dài hạn, áp dụng chuẩn nghèo mới, giảm đầu mối quản lý, phù hợp với thực tế và khả năng cân đối nguồn lực. Bổ sung, hoàn thiện một số chính sách hỗ trợ phù hợp đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Các chính sách hỗ trợ có điều kiện về phát triển sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm... gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao; hoàn thiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, trong đó ưu tiên các đối tượng người nghèo, người dân tộc thiểu số thuộc các huyện nghèo, xã nghèo, thôn bản đặc biệt khó khăn.

Bổ sung, hoàn thiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở hoặc chuyển đổi nghề cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở vùng khó khăn chưa được hỗ trợ hoặc thiếu đất sản xuất; lồng ghép công tác giảm nghèo, phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu ở các huyện nghèo, xã nghèo để ổn định dân cư.

Các chính sách nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cử tuyển gắn với sử dụng nguồn nhân lực và quy mô các loại hình đào tạo phù hợp với đào tạo nghề khu vực nông thôn, phát triển hệ thống giáo dục phổ thông vùng dân tộc và miền núi; hoàn thiện các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Bổ sung và hoàn thiện các chính sách khám bệnh, chữa bệnh cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, tập trung ưu tiên đối với đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số rất ít người; điều chỉnh cơ cấu đầu tư cho lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế cho người nghèo, người cận nghèo.

Chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão khu vực duyên hải miền Bắc và miền Trung.

Sửa đổi Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; chính sách cho vay đối với hộ mới thoát nghèo.

Chính sách hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; chính sách ưu đãi thu hút các doanh nghiệp, các nhà tài trợ vào vùng khó khăn.

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ cơ chế điều phối, phối hợp giữa các Bộ, ngành trong việc hoạch định chính sách, phân bổ nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; phân công đầu mối chịu trách nhiệm chính, phân cấp đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể cho địa phương; cải cách thủ tục hành chính để người nghèo tiếp cận thuận lợi và thụ hưởng các chính sách giảm nghèo; xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, cộng đồng và người nghèo về các chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020 được phê duyệt, các Bộ, ngành được giao nhiệm vụ, chủ động xây dựng và triển khai nội dung thực hiện; chủ động rà soát, đề xuất hướng tích hợp, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp các chính sách do Bộ, ngành quản lý *(Phụ lục kèm theo)*.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, xây dựng chính sách giảm nghèo tại địa phương; xây dựng giải pháp, mô hình phù hợp với địa bàn; tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách, pháp luật về giảm nghèo; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; phát huy dân chủ, công khai, minh bạch; nâng cao năng lực của chính quyền cơ sở và cán bộ trực tiếp làm công tác giảm nghèo.

3. Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về giảm nghèo bền vững chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương, định kỳ 2 năm báo cáo Chính phủ, Quốc hội kết quả thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13./.

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 76/2014/QH13 CỦA QUỐC HỘI VỀ ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2324 /QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
I	**TỔ CHỨC RÀ SOÁT HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO, ĐỀ XUẤT HƯỚNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO HƯỚNG BỀN VỮNG**	Báo cáo	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2014	
II	**NĂM 2014 VÀ NĂM 2015: TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO**					
1	Về chính sách hỗ trợ giáo dục - đào tạo đối với học sinh nghèo					
a)	Tích hợp 3 chính sách (Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 về việc ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú; Quyết định số 12/2012/QĐ-TTg ngày 24/01/2012 quy định chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013 về chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn), bổ sung nội dung chính sách	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2015	

	đặc thù cho các trường phổ thông dân tộc bán trú, trong đó có chính sách hợp đồng nhân viên cấp dưỡng theo định suất 01 người/30 học sinh có ăn bán trú tại trường					
b)	Điều chỉnh, bổ sung Quyết định 2123/QĐ-TTg ngày 22/11/2010 phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục đối với dân tộc ít người giai đoạn 2010-2015 theo hướng mở rộng chính sách cho 16 dân tộc ít người và điều kiện thụ hưởng là người dân tộc ít người theo quy định hiện hành	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2015	
c)	Tích hợp các chính sách hiện hành thành hệ thống chính sách đáp ứng nhu cầu thiết yếu tối thiểu của người nghèo, người cận nghèo về giáo dục - đào tạo	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các Bộ, ngành có liên quan	Năm 2016	
2	Chính sách hỗ trợ về y tế					
	Rà soát, sửa đổi và bổ sung chính sách hỗ trợ về y tế cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trong đó tập trung ưu tiên cho nhóm đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Y tế	Các Bộ, ngành có liên quan	Năm 2016	
3	Chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo					
a)	Nghiên cứu thí điểm cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình nghèo, cận nghèo ở các địa phương có điều kiện, làm cơ sở để sau năm 2015 Bộ Tài chính nghiên cứu tổng kết, sửa đổi Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý I/2015	

b)	Sửa đổi Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo hướng tiếp tục phát huy các chính sách tín dụng có hiệu quả, tích hợp các chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo hiện hành thành chính sách cho vay tín dụng ưu đãi lấy đối tượng hộ gia đình làm trung tâm, xây dựng hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình, quy định mục đích và nội dung vay vốn để hộ gia đình lựa chọn các nhu cầu ưu tiên để vay vốn	Nghị định Chính phủ	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2016	
c)	Xây dựng, trình ban hành chính sách cho vay đối với hộ mới thoát nghèo	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý II/2015	
4	Về chính sách hỗ trợ sản xuất đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo					
	Xây dựng chính sách hỗ trợ sản xuất chung đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, trong đó có các mức hỗ trợ ưu tiên cho hộ dân tộc thiểu số, hộ nghèo trên địa bàn các huyện, xã nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2015	
5	Chính sách trợ giúp pháp lý					
a)	Tích hợp 02 Quyết định 52/2010/QĐ-TTg ngày 18/8/2010 về chính sách hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật của người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo giai đoạn 2011 - 2020 và	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tư pháp	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2015	

	Quyết định số 59/2012/QĐ-TTg ngày 24/12/2012 về chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo giai đoạn 2011-2015					
b)	Xây dựng chính sách trợ giúp pháp lý chung đối với hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có chính sách ưu tiên đối với hộ nghèo trên địa bàn các huyện, xã nghèo; mở rộng đối tượng thụ hưởng là người nghèo thuộc hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tư pháp	Các Bộ, ngành có liên quan	Sau năm 2015	
6	Chính sách đặc thù đối với đồng bào dân tộc thiểu số					
a)	Rà soát, đề xuất sửa đổi và bổ sung các chính sách đặc thù đối với đồng bào dân tộc thiểu số	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ủy ban Dân tộc	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2015	
b)	Xây dựng chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho hộ nghèo dân tộc thiểu số; đối với những nơi không còn quỹ đất, cần chuyển sang hình thức hỗ trợ phù hợp khác	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2015	
7	Chính sách đào tạo nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động					
	Xây dựng chính sách chung về đào tạo nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, trong đó ưu tiên cho hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ sinh sống trên địa bàn các huyện nghèo, xã nghèo với các nguyên tắc, tiêu chí thống nhất, định mức hỗ trợ thống nhất theo thứ tự ưu tiên	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Lao động – Thương binh và xã hội	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2015	

8	Chính sách giảm nghèo gắn với an ninh quốc phòng					
	Xây dựng cơ chế lồng ghép để lực lượng quân đội tham gia thực hiện các Chương trình, dự án trạm trại, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công và nhân rộng mô hình giảm nghèo, nhất là các xã biên giới.	Đề án/Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Quốc phòng	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2015	
9	Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo					
a)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2)	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Xây dựng	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2014	
b)	Xây dựng, trình ban hành chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão khu vực duyên hải miền Bắc và miền Trung	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Xây dựng	Các Bộ, ngành có liên quan	Sau năm 2015	
10	Chính sách hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật					
	Xây dựng, trình ban hành chính sách hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi và vùng dân tộc thiểu số	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý III/2015	

11	Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo					
	Đề xuất sửa đổi cơ chế thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho tất cả hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên phạm vi cả nước.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2015	
12	Về bố trí bộ máy, cán bộ cộng tác viên giảm nghèo:					
	Xây dựng và trình ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng giảm nghèo các cấp; đề xuất chế độ cho cộng tác viên giảm nghèo	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Nội vụ	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2015	
III	**GIAI ĐOẠN 2016 - 2020: TỔ CHỨC XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO**					
	Xây dựng và ban hành hệ thống chính sách giảm nghèo theo hướng bền vững cho giai đoạn 2016-2020 trên cơ sở áp dụng chuẩn nghèo mới theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều.	Văn bản quy phạm pháp luật	Các Bộ, ngành	Các Bộ, ngành liên quan	Sau năm 2015	
IV	**ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN NGHÈO ĐÓI Ở VIỆT NAM TỪ ĐƠN CHIỀU SANG ĐA CHIỀU**					
1	Xây dựng, trình ban hành Đề án Tổng thể về đổi mới phương pháp tiếp cận nghèo đói ở Việt Nam từ đơn chiều sang đa chiều	Đề án/Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành có liên quan	Năm 2014 và năm 2015	Quý IV/2014 trình Đề án
2	Xây dựng và trình ban hành chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý II/2015	

V	**ĐỀ XUẤT CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**					
1	Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2011-2015 làm cơ sở xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;	Báo cáo	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2015	
2	Xây dựng và trình ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2015	